TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 30/2024/HNGĐ - ST Ngày: 24-4-2024 V/v ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông K'Dung

+ Ông Nguyễn Thái Duy

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Trọng Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Bà Trần Duy Hoàng Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 05/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 về việc: "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXX - ST ngày 15 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Ấp Phú Mỹ Đông, xã Hưng phú, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ liên lạc: số 46 HL2, ấp N, xã HL, BR-VT.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm: 1995. Địa chỉ: Thôn ĐP, xã ĐĐ, huyện LH, tỉnh LĐ.

(các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh T xây dựng gia đình với nhau năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đạ Đờn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân do anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị Ng đã nhiều lần khuyên anh T mong anh T thay đổi nhưng không được. Đến năm 2020 thì cuộc sống của vợ chồng trở nên căng thẳng, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh T thường hay đe dọa chị. Do không tìm được biện pháp hàn gắn tình cảm nên vợ chồng đã sống ly thân được gần 03 năm. Nay chị Ng xác định không còn tình cảm với anh T nên chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Về con chung chị Ng xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn T Dũng, sinh ngày 02/6/2014. Khi ly hôn chị Ng yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị Ng xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra chị Ng không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Nguyễn Minh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải … nhưng anh T đều vắng mặt khi Tòa án triệu tập và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ng. Đồng thời, anh T không xuất trình tài liệu chứng cứ nào cho Tòa án.

Tòa án đã T hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt nên không hòa giải được và Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt nhưng anh T không có ý kiến gì. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Ng, xử cho chị Ng được ly hôn với anh T. Về con chung đề nghị giao cho chị Ng có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị Ng xác định không có còn anh T không có lời khai về vấn đề này nên đề nghị không xem xét giải quyết. Về án phí: Đề nghị buộc chị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn anh T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng, nguyên đơn chị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 cần xem xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng và anh T đăng ký kết hôn vào ngày 03 tháng 7 năm 2014 tại Ủy ban nhân xã Đạ Đờn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân giữa chị Ng và anh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện nên hôn nhân giữa các đương sự là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị Ng thì nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và thường xuyên đe dọa chị. Do không thể sống chung với nhau được nữa nên vợ chồng đã sống ly thân và chị Ng xác định không còn tình cảm với anh T nên chị Ng làm đơn yêu cầu ly hôn. Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Ng với anh T là do chị Ng không tin tưởng anh T trong quan hệ tình cảm nên cuộc sống không hạnh phúc. Theo người thân của các đương sự cung cấp thông tin do các đương sự không còn tình cảm nên đã không còn chung sống với nhau từ lâu. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T đều vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không thể T hành hòa giải được, điều này cũng chứng tỏ anh T không có thiện chí để hòa giải cải thiện tình cảm vợ chồng với chị Ng. Vì vậy, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không đem lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của chị Ng, xử cho chị Ng và anh T được ly hôn.

[3] Về con chung: chị Ng và anh T có 01 con chung là Nguyễn T Dũng, sinh ngày 12/6/2014. Khi ly hôn chị Ng yêu cầu được trực tiếp nuôi con còn anh T không có lời khai về vấn đề này. Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân thì cháu Dũng vẫn ở với chị Ng, do chị Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cháu vẫn được đi học, phát triển bình thường. Ngoài ra, cháu Dũng đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được sống cùng với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy, giao con chung cho chị Ng có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: chị Ng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị Ng xác định không có còn anh T không có lời khai về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ trong vụ án này. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu khởi kiện.

[5] Về án phí: Chị Ng phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ng, xử cho chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Minh T được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao con là Nguyễn T Dũng, sinh ngày 12/6/2014 cho chị Nguyễn Thị Ng có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Anh Nguyễn Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0004416 ngày 10/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị Ng đã nộp đủ án phí.

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

K'Dung **Nguyễn Thái Duy** **Nguyễn Thị Như Quỳnh**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Ban tư pháp nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Như Quỳnh